

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **727**/SNV-CCVC

An Giang, ngày **10** tháng **5** năm 2019

V/v báo cáo tình hình thực
hiện chính sách cán bộ người
dân tộc thiểu số

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1601/VPUBND-TH ngày 04 tháng 4 năm 2019 về báo cáo tình hình thực hiện chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 303/UBND-TCCB ngày 29 tháng 3 năm 2019; Sở Nội vụ đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thành phố phối hợp thực hiện các nội dung như sau:

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp cung cấp các nội dung báo cáo theo đề cương đối với số liệu cán bộ, công chức dân tộc thiểu số thuộc các cơ quan Đảng, Đoàn thể tỉnh và thực hiện Biểu số 01, 02, 04, 05, 06, 07.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo các nội dung theo đề cương và mẫu biểu kèm theo Công văn số 303/UBND-TCCB, trong đó:

- Sở, ngành tỉnh: thực hiện Biểu số 01, 02, 04, 05, 06, 07. Riêng Sở Y tế, đề nghị chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cung cấp thông tin thống kê dân số các dân tộc của tỉnh An Giang năm 2018 theo Biểu số 08.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: thực hiện Biểu số 01, 03, 04, 05, 06, 07, 08 (bao gồm số liệu cán bộ, công chức dân tộc thiểu số thuộc các cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp huyện).

3. Đề cương báo cáo và mẫu biểu có thể tải về tại Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ (www.sonoivu.angiang.gov.vn). Đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện báo cáo, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 16/5/2019** và gửi tập tin excel về hộp thư điện tử: pdtien@angiang.gov.vn.

Sở Nội vụ đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thành phố quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu VT, CCVC/PDT(60b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Kim Bình

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện các chính sách
đối với cán bộ người dân tộc thiểu số

(Kèm theo Công văn số **303** /UBND-TCCB ngày **19** tháng **3** năm 2019
của Ủy ban Dân tộc)

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ (DTTS)

Tổng dân số, trong đó DTTS; số lượng DTTS? Khái quát chung tình hình kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi của địa phương?

Số lượng cán bộ, công chức là người DTTS của địa phương? Tỷ lệ cán bộ, công chức là người DTTS trên tổng số cán bộ, công chức? Khái quát về chất lượng nguồn nhân lực DTTS?

Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu về kinh tế - xã hội vùng DTTS và thực hiện các chính sách đối với cán bộ người DTTS?

B. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DTTS (TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 01/1/2015 ĐẾN NAY)

I. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức người DTTS

1. Tình hình triển khai các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số

- Nghị định 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ;
- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Đối với vùng Tây Nguyên);
- Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
- Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị
- Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ
- Đào tạo, bồi dưỡng về ngạch công chức
- Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh

.....

- Các chính sách của tỉnh ban hành.

2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức là người DTTS

a) Về đào tạo

- Số lớp đã mở, số học viên tham gia? (có chia ra từng chính sách, từng chuyên ngành đào tạo)

- Đánh giá kết quả đào tạo?

b) Về bồi dưỡng

- Số lớp đã mở, số học viên tham gia? (có chia ra từng chính sách, từng chuyên ngành bồi dưỡng)

- Đánh giá kết quả bồi dưỡng?

3. *Kết quả đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ cho cán bộ, công chức là người DTTS*

- Số lượng cán bộ, công chức người DTTS có trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ ?

- Đánh giá kết quả đào tạo?

4. *Khó khăn, vướng mắc*

5. *Đề xuất, kiến nghị*

II. Chính sách tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức người DTTS

1. *Tình hình triển khai Luật Cán bộ công chức, Nghị định 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ (liên quan đến cán bộ, công chức người DTTS)?*

2. *Kết quả thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển dụng cán bộ, công chức người DTTS*

- Kết quả thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 02/2014/TTLT-BNV-UBDT ngày 01/9/2014 của Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc

- Số công chức đã được tuyển dụng?

- Đánh giá kết quả tuyển dụng?

- Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị?

3. *Tình hình thực hiện công tác bố trí, phân công công tác đối với cán bộ, công chức người DTTS?*

- Quan điểm, cách làm?

- Chính sách ưu tiên?

- Số lượng, cơ cấu, tỷ lệ cán bộ, công chức người DTTS tham gia vào các cơ quan thuộc hệ thống chính trị (Cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể)?

- Đánh giá kết quả? Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị?

4. *Tình hình thực hiện công tác bầu cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức người DTTS?*

- Quan điểm, cách làm?
- Chính sách ưu tiên?
- Đánh giá kết quả? Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị?

III. Chính sách tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ, công chức người DTTS

1. Tình hình triển khai các chính sách tạo nguồn cán bộ

- Đánh giá kết quả triển khai các chính sách (Cử tuyển, giáo dục nội trú, bán trú, dự bị đại học, chính sách về quốc phòng, an ninh gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở...)?
- Số lượng học sinh cử tuyển, nội trú, bán trú, dự bị đại học; số được cử đi học thiếu sinh quân...(chi tiết từng hình thức)?
- Đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo?
- Số cán bộ, công chức DTTS được bố trí, phân công công tác (tạo nguồn từ cử tuyển, nội trú, bán trú, dự bị đại học, thiếu sinh quân...?)
- Chính sách ưu tiên?
- Đánh giá kết quả? Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị?

2. Tình hình thực hiện các chính sách thu hút người lao động tay nghề cao, các nhà khoa học, sinh viên dân tộc thiểu số tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi về công tác tại địa phương

- Số lượng thu hút được?
- Chính sách ưu tiên?
- Đánh giá kết quả? Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị?

3. Phát huy đội ngũ cán bộ, công chức DTTS

- Đánh giá những ưu điểm, mặt mạnh cần phát huy của đội ngũ cán bộ, công chức DTTS?
- Kết quả phát huy đội ngũ cán bộ, công chức DTTS của địa phương?
- Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị?

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư
2. Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ
3. Kiến nghị với các Bộ, ngành.

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Biểu số 01

Biểu số 01

Số TT	Số lượng cán bộ, công chức	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Nam	Nữ		Nam	Nữ		Nam	Nữ	
1	Cán bộ										
	Trong đó: Cán bộ DTTS										
2	Công chức										
	Trong đó: Công chức DTTS										

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

THỐNG KẾ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DTTS GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP TỈNH

Biểu số 02

ST	Dân tộc	Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý			Cán bộ, công chức DTTS giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý			Trong đó cán bộ, công chức DTTS là						
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Cấp ủy tỉnh		Trưởng, phó các Ban XD Đảng	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND	Giám đốc, Phó GD Sở và tương đương	Trưởng, Phó các Đoàn thể chính trị-xã hội	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng cấp tỉnh và tương đương
			Nam	Nữ		Nam	Nữ	Thường trực, BTV	Tỉnh ủy viên					
	Tổng số													
	Thái													
	Tày													
	Mông													
	Dao													
	Khmer													
	Kháng													
														
														
														

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DTTS GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Biểu số 03

Số TT	Dân tộc	Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý			Cán bộ, công chức DTTS giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý			Trong đó cán bộ, công chức DTTS là						
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Cấp ủy huyện		Trưởng, phó các Ban XD Đảng cấp huyện	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương	Trưởng, Phó các Đoàn thể chính trị-xã hội cấp huyện	Bí thư, Phó bí thư; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND UBND cấp xã
			Nam	Nữ		Nam	Nữ	Thường trực, BTV	Huyện ủy viên					
	Tổng số													
1	Thái													
2	Tày													
3	Mông													
4	Dao													
5	Khmer													
6	Kháng													
...														
...														
...														

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÂN TỘC THIỂU SỐ

Biểu số 04

Dân tộc (theo cấp chính quyền địa phương)	Trình độ cán bộ DTTS										Trình độ công chức DTTS									
	Trình độ chuyên môn						Trình độ lý luận chính trị				Trình độ chuyên môn						Trình độ lý luận chính trị			
	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Chưa đào tạo	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Chưa đào tạo	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
Cấp tỉnh																				
Thái																				
Tày																				
Mông																				
....																				
....																				
Cấp huyện																				
Thái																				
Tày																				
Mông																				
....																				
....																				
Cấp xã																				
Thái																				
Tày																				
Mông																				
....																				
....																				

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DTSS

Biểu số 05

Số TT	Đơn vị	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ		Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị		Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh		Đào tạo, bồi dưỡng theo ngạch công chức		Đào tạo khác		Ghi chú
		Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	
	Tổng số											
	Cấp tỉnh											
	Cấp huyện											
	Cấp xã											

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

hi chú: Số liệu thống kê báo cáo từ 01/01/2015 đến nay

BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, BẦU CỬ, BỔ NHIỆM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÂN TỘC THIỂU SỐ

Biểu số 06

Số TT	Đơn vị	Số lượng người được tuyển dụng		Số người được bầu và các chức vụ lãnh đạo quản lý	Số người được bổ nhiệm và các chức vụ lãnh đạo quản lý	Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển			
	<u>Tổng số</u>					
1	Cán bộ, công chức cấp tỉnh					
2	Cán bộ, công chức cấp huyện					
3	Cán bộ, công chức cấp xã					

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu thống kê báo cáo từ 01/01/2015 đến nay

THỐNG KÊ KẾT QUẢ TẠO NGUỒN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÂN TỘC THIỂU SỐ

Biểu số 07

Số TT	Dân tộc	Tổng số	Trong đó					Ghi chú
			Số học sinh cử tuyển	Số học sinh nội trú	Số học sinh bán trú	Số học sinh dự bị đại học	Số thiếu sinh quân	
	<u>Tổng số</u>							
1	Thái							
2	Tày							
3	Mông							
4	Dao							
5	Khmer							
6	Kháng							
...								
...								
...								

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu thống kê báo cáo từ 01/01/2015 đến nay

THỐNG KÊ DÂN SỐ CÁC DÂN TỘC CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ

Biểu số 08

Số TT		Dân tộc	Dân số			Ghi chú
			Tổng số người	Trong đó		
				Nam	Nữ	
		<u>Tổng số</u>				
1	Kinh					
2	Tày					
3	Mông					
4	Dao					
5	Khmer					
6	Kháng					
...						
...						
...						

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ký tên, đóng dấu)